TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Ông Hoàng Xuân Tỵ

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1961. Cư trú: Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Phan Thị P**, sinh năm 1961. Cư trú: Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Đình H trình bày: Ông và bà Phan Thị P tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND thị trấn Bắc Sơn (nay là phường Bắc Sơn), thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 219 ngày 24/7/1987. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu

là do tính tình không hòa hợp, không có tình yêu thương và không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng kéo dài, thường xảy ra tranh cải, đã hai lần vợ chồng gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng vì các con còn nhỏ nên cả hai chấp nhận cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay ông và bà P đã sống ly thân mỗi người một nơi từ cuối tháng 6/2020, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Phan Đức N, sinh ngày 27/5/1987 và Nguyễn Phan Bảo H, sinh ngày 10/7/1992; hiện đã thành niên.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Bà P đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án bà không đồng ý để Tòa án lấy lời khai, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho ông H được ly hôn với bà P vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình H và bị đơn bà Phan Thị P vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Đình H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà P hiện cư trú tại Phường A, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà P là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông H xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông H, bà P đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, qua xác minh chính quyền địa phương xác nhận những năm gần đây ông H, bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã sống ly thân gần 02 năm. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[4]. Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Phan Đức N, sinh ngày 27/5/1987 và Nguyễn Phan Bảo H, sinh ngày 10/7/1992 hiện đã thành niên nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung ông H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do nguyên đơn có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí với lý do là người cao tuổi (sinh năm 1961). Vì vậy, thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình H ly hôn bà Phan Thị P.

2. Về án phí: Ông H được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND P. B, TX. P, T. Thái Nguyên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Xuân Tỵ

2. Ông Cầm Văn Nam

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đình H và bị đơn bà Phan Thị P.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm Nam: Thực trạng hôn nhân giữa ông H và bà P thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn với bà P là có cơ sở.

Ý kiến hội thẩm Tỵ: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Nam.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Ông H được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2022. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc